

Bản án số: 73/2023/DS - ST

Ngày: 28 - 7 - 2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Kim Phụng

2. Ông Nguyễn Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 350/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST - DS ngày 20 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV.

Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower số 210 Trần Quang K, phường TT, quận HK, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP BDLV:

1.1. Anh Trần Quốc V - Chức vụ: Tổ trưởng khách hàng, Ngân hàng TMCP BDLV – Chi nhánh VL. (Theo giấy ủy quyền số 643/2023/GUQ-LienVietPostBank. VL ngày 11/4/2023)

1.2. Anh Võ Huỳnh Duy H - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP BDLV – Chi nhánh VL. (Theo giấy ủy quyền số 643/2023/GUQ-LienVietPostBank. VL ngày 11/4/2023)(có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Anh **Nguyễn Anh K**, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TM1, xã TĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

2.2. Chị **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1971 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp TT, xã AP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ hiện tại: ấp TM1, xã TĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 28/11/2022, đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 11/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP BDLV (gọi tắt là Ngân hàng) ký hợp đồng tín dụng với anh Nguyễn Anh K và chị Nguyễn Thị Hồng N, theo hợp đồng tín dụng số HDTD850202100253 ngày 07/06/2021, HDTD850202100474 ngày 26/10/2021, cụ thể như sau:

1. Khế ước nhận nợ số 850202100253/01 giải ngân ngày 07/06/2021

- Số tiền vay: 500.000.000đồng.
- Thời hạn vay: 120 tháng; ngày hết hạn 07/6/2031, gốc trả định kỳ hàng tháng vào ngày 10, số tiền 4.170.000đồng trong 119 kỳ đầu, riêng kỳ cuối trả 3.770.000 đồng. Lãi trả hàng tháng vào ngày 10 theo dư nợ gốc tại thời điểm trả lãi.
- Lãi trong hạn: 9,5%/năm. Cố định 03 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân từ tháng 04 trở đi áp dụng lãi suất thả nổi được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần.
- Lãi quá hạn: 150% lãi trong hạn.
- Lãi nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm.
- Mục đích vay: Vay tiêu dùng có tài sản đảm bảo.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh K và chị N đã thanh toán tổng cộng là 175.353.935đ (trong đó gốc 84.806.911 đồng, lãi 90.547.024 đồng).

Do anh K và chị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 16/10/2022, mặc dù đã nhiều lần đôn đốc tạo điều kiện cho anh K và chị N thanh toán, nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 28/7/2023, anh K và chị N còn nợ số tiền gốc là 415.193.089đ và tiền lãi là 27.360.426 đồng (trong đó có: 26.027.587đ lãi trong hạn và lãi quá hạn 1.332.839đ)

2. Khế ước nhận nợ số 850202100474/01 giải ngân ngày 26/10/2021 cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 1.500.000.000 đồng.
- Thời hạn vay: 84 tháng, ngày đến hạn: 26/10/2028; gốc trả định kỳ hàng tháng vào ngày 15, số tiền 17.860.000đồng trong 83 kỳ, kỳ cuối cùng số tiền 17.620.000 đồng. Lãi trả hàng tháng vào ngày 15 theo dư nợ gốc tại thời điểm trả lãi
- Lãi suất cho vay ban đầu: 9,5%. Cố định 06 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân từ tháng 07 trở đi áp dụng lãi suất thả nổi được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần.
- Lãi quá hạn: 150% lãi trong hạn.
- Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm.

- Mục đích vay: Vay tiêu dùng có tài sản đảm bảo.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh K và chị N đã thanh toán tổng cộng là 354.566.750 đồng (trong đó tiền gốc 214.320.000 đồng, tiền lãi 140.246.750 đồng).

Do anh K và chị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 16/10/2022, mặc dù đã nhiều lần đôn đốc tạo điều kiện cho anh K và chị N thanh toán, nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ

Tính đến ngày 28/7/2023, anh K và chị N còn nợ số tiền gốc 1.285.680.000đồng, tiền lãi 162.950.238đồng (trong đó lãi trong hạn là 144.368.670đ, lãi quá hạn là 18.581.568đ)

* Tài sản đảm bảo cho 02 hợp đồng tín dụng nêu trên, anh Nguyễn Anh K và chị Nguyễn Thị Hồng N đã thế chấp tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 253/2021/HĐTC/CNVinhLong ký ngày 07/06/2021. Phần đất thuộc thửa số 983, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.740 m², loại CLN, tọa lạc ấp Thủy Thuận, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Anh K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3/ Vào ngày 15/6/2021 Ngân hàng TMCP BDLV ký hợp đồng với anh Nguyễn Anh K, hợp đồng tín dụng thể hiện là Giấy đề nghị phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/06/2021

- Số tiền: 50.000.000đồng
- Thời hạn vay: Ngày 15/06/2021 đến hết ngày 15/06/2024.
- Phương thức cho vay: Theo quy định của Ngân hàng đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- Mục đích sử dụng: tiêu dùng.
- Lãi suất cho vay: 28%/năm (Được tính lãi trên cơ sở một năm là 365 ngày).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng đến nay anh K đã thanh toán tổng cộng gốc và lãi là 35.082.233đ.

Khi Ngân hàng cho anh K vay, chỉ ký hợp đồng với anh K, chị Nguyễn Thị Hồng N không có ký tên trong hợp đồng tín dụng nhưng chị N và anh K là vợ chồng nên chị N cũng có trách nhiệm trong việc trả nợ vay cùng với anh K.

Do anh K và chị N vi phạm nghĩa vụ trả nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/7/2023 anh K và chị N còn nợ tổng cộng tiền gốc và lãi là 19.764.111 đồng (Trong đó tiền gốc 3.688.897 đồng, tiền lãi và phí 16.075.214 đồng)

*Ngân hàng TMCP BDLV khởi kiện yêu cầu:

1/ Buộc anh Nguyễn Anh K và chị Nguyễn Thị Hồng N phải liên đới trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP BDLV tính đến ngày 28/7/2023 với số tiền gốc là 415.193.089đ và tiền lãi là 27.360.426 đồng cho Hợp đồng tín dụng số HDTD850202100253 ngày 07/06/2021, và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất theo mức lãi suất nợ quá hạn tính trên số nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng bắt đầu từ ngày 29/7/2023 cho đến khi anh K và chị N trả xong nợ.

2/ Buộc anh Nguyễn Anh K và chị Nguyễn Thị Hồng N phải liên đới trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP BDLV tính đến ngày 28/7/2023 với số tiền gốc là

1.285.680.000 đồng, tiền lãi 162.950.238 đồng thanh toán cho hợp đồng tín dụng HDTD850202100474 ngày 26/10/2021, và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất theo mức lãi suất nợ quá hạn tính trên số nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng bắt đầu từ ngày 29/7/2023 cho đến khi anh K và chị N trả xong nợ.

3/ Trường hợp, anh Nguyễn Anh K và chị Nguyễn Thị Hồng N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng số HDTD850202100253 ngày 07/06/2021 và hợp đồng tín dụng số HDTD850202100474 ngày 26/10/2021 thì Ngân hàng TMCP BDLV có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là phần đất thuộc thửa số 983, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.740 m², loại CLN, tọa lạc ấp Thủy Thuận, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Anh K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 347149, số vào sổ cấp GCN:CH01610, do UBND huyện Mang Thít cấp ngày 19/4/2012 để thi hành án.

4/ Buộc anh Nguyễn Anh K và chị Nguyễn Thị Hồng N phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP BDLV số tiền gốc và lãi là 19.764.111 đồng (Trong đó tiền gốc 3.688.897 đồng, tiền lãi và phí 16.075.214 đồng) thanh toán cho Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/06/2021 và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất theo mức lãi suất nợ quá hạn tính trên số nợ gốc thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng bắt đầu từ ngày 29/7/2023 cho đến khi anh K và chị N trả xong nợ.

Bị đơn: anh Nguyễn Anh K không có văn bản nêu ý kiến gì về yêu cầu của phía nguyên đơn

Tại biên bản lấy lời khai chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày: Chị N thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng số HDTD850202100253 ngày 07/06/2021, HDTD850202100474 ngày 26/10/2021, theo kế ước số 850202100253/01 giải ngân ngày 07/06/2021, kế ước số 850202100474/01 giải ngân ngày 26/10/2021, do trong quá trình thực hiện hợp đồng chị N bị bệnh nên không có khả năng tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP BDLV, theo yêu cầu của Ngân hàng chị đồng ý cùng với anh Nguyễn Anh K liên đới trách nhiệm trả nợ. Trong trường hợp chị và anh K không thực hiện việc trả nợ thì chị đồng ý phát mãi tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp số 253/2021/HĐTC/CNVinhLong ký ngày 07/06/2021. Tài sản thế chấp là phần đất thuộc thửa số 983, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.740 m², loại CLN, tọa lạc ấp Thủy Thuận, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Anh K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để trả nợ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng

Nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các

Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, 157 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Buộc anh Nguyễn Anh K và chị Nguyễn Thị Hồng N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP BDLV số tiền nợ: theo hợp đồng tín dụng số HDTD850202100253 ngày 07/06/2021 tính đến ngày 28/7/2023 là 442.553.515đ (trong đó nợ gốc là 415.193.089đ và nợ lãi là 27.360.426đ); hợp đồng tín dụng số HDTD850202100474 ngày 26/10/2021 tính đến ngày 28/7/2023 là 1.448.630.238đ (trong đó nợ gốc là 1.285.680.000đ, nợ lãi là 162.950.238đ); giấy đề nghị kèm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 15/6/2021 tính đến ngày 28/7/2023 là 19.764.111đ (trong đó nợ gốc là 3.688.897đ, nợ lãi, phí là 16.075.214đ).

Buộc anh Nguyễn Anh K và chị Nguyễn Thị Hồng N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/7/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP BDLV.

Trường hợp, anh Nguyễn Anh K và chị Nguyễn Thị Hồng N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng số HDTD850202100253 ngày 07/06/2021 và hợp đồng tín dụng số HDTD850202100474 ngày 26/10/2021 thì Ngân hàng TMCP BDLV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 253/2021/HĐTC/CNVinhLong ký ngày 07/06/2021.

2. Về chi phí tố tụng: anh K và chị N phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Anh K và chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật là 69.328.435đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Bị đơn anh Nguyễn Anh K có địa chỉ cư trú tại xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35

Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Anh K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K. Chị N xin xét xử vắng mặt (tại biên bản lấy lời khai ngày 7/7/2023), nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP BDLV đối với bị đơn là có cơ sở chấp nhận toàn bộ, bởi lẽ:

Theo hợp đồng tín dụng số HDTD850202100253 ngày 07/06/2021 và HDTD850202100474 ngày 26/10/2021, theo kế ước số 850202100253/01 giải ngân ngày 07/06/2021, kế ước số 850202100474/01 giải ngân ngày 26/10/2021, Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/06/2021 mà phía Ngân hàng cung cấp cho Tòa án thể hiện anh K và chị N đã được Ngân hàng cho anh K và chị N vay tổng số tiền 2.050.000.000đ. Trong quá trình giải quyết vụ án anh K không có văn bản phản đối gì đối với yêu cầu của Ngân hàng. Chị N thì thừa nhận có vay tiền của ngân hàng theo hai kế ước nhận nợ trên tổng cộng là 2.000.000.000đ; đối hợp đồng vay thẻ tín dụng quốc tế 50.000.000đ, chị N không có ký vào hợp đồng vay này, nhưng chị N đồng ý liên đới trách nhiệm với anh K trả toàn bộ các khoản nợ vay theo 03 hợp đồng tín dụng trên cho Ngân hàng TMCP BDLV, chị N cũng đồng ý trong trường hợp chị N và anh K không trả được nợ cho Ngân hàng thì đồng ý cho phát mãi tài sản thế chấp, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 253/2021/HĐTC/CNVinhLong ký ngày 07/06/2021. Tài sản thế chấp là phần đất thuộc thửa số 983, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.740 m², loại CLN, tọa lạc ấp Thủy Thuận, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Anh K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để trả nợ. Do đó, Hội đồng xét xử buộc:

- Anh Nguyễn Anh K và chị Nguyễn Thị Hồng N có nghĩa vụ liên đới trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP BDLV tính đến ngày 28/7/2023 với số tiền gốc là 415.193.089đ và tiền lãi là 27.360.426đ cho Hợp đồng tín dụng số HDTD850202100253 ngày 07/06/2021.

- Anh Nguyễn Anh K và chị Nguyễn Thị Hồng N có nghĩa vụ liên đới trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP BDLV tính đến ngày 28/7/2023 với số tiền gốc là 1.285.680.000đ, tiền lãi 162.950.238đ thanh toán cho hợp đồng tín dụng HDTD850202100474 ngày 26/10/2021.

- Anh Nguyễn Anh K và chị Nguyễn Thị Hồng N có nghĩa vụ liên đới trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP BDLV tính đến ngày 28/7/2023 số tiền gốc và lãi là 19.764.111đ (Trong đó tiền gốc 3.688.897đ, tiền lãi và phí 16.075.214đ) thanh toán cho Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/06/2021.

- Anh K và chị N phải tiếp chịu lãi suất theo mức lãi suất nợ quá hạn tính trên

số nợ gốc mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/7/2023 cho đến khi anh K và chị N trả xong nợ.

- Trường hợp, anh Nguyễn Anh K và chị Nguyễn Thị Hồng N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng số HDTD850202100253 ngày 07/06/2021 và hợp đồng tín dụng số HDTD850202100474 ngày 26/10/2021 thì Ngân hàng TMCP BDLV có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 253/2021/HĐTC/CNVinhLong ký ngày 07/06/2021, là phần đất thuộc thửa số 983, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.740 m², loại CLN, tọa lạc ấp Thủy Thuận, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Anh K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 347149, số vào sổ cấp GCN:CH01610, do UBND huyện Mang Thít cấp ngày 19/4/2012 để thi hành án.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc anh K và chị N phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000đồng. Ngân hàng TMCP BDLV đã tạm ứng chi phí này cho Tòa, nên buộc anh K và chị N phải trả lại 1.000.000đ cho Ngân hàng TMCP BDLV.

[5] Về án phí: Buộc anh Nguyễn Anh K và chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 69.328.436đ (làm tròn 69.328.000đ) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, 157, 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy ngày 11/01/2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc anh Nguyễn Anh K và chị Nguyễn Thị Hồng N có nghĩa vụ liên đới trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP BDLV số tiền gốc và lãi còn nợ đối với Hợp đồng tín dụng số HDTD850202100253 ngày 07/06/2021, tính đến ngày 28/7/2023 tổng cộng là 442.553.515đ (Bốn trăm bốn mươi hai triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm mười lăm đồng), trong đó: tiền gốc là 415.193.089đ và tiền lãi là 27.360.426đ.

- Buộc anh Nguyễn Anh K và chị Nguyễn Thị Hồng N có nghĩa vụ liên đới

trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP BDLV số tiền gốc và lãi còn nợ đối với hợp đồng tín dụng HĐTD850202100474 ngày 26/10/2021, tính đến ngày 28/7/2023 tổng cộng là 1.448.630.238đ (Một tỷ, bốn trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm ba mươi nghìn, hai trăm ba mươi tám đồng), trong đó: tiền gốc là 1.285.680.000đ, tiền lãi 162.950.238đ.

- Buộc anh Nguyễn Anh K và chị Nguyễn Thị Hồng N có nghĩa vụ liên đới trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP BDLV số tiền gốc và lãi còn nợ đối với Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/06/2021, tính đến ngày 28/7/2023 tổng cộng là 19.764.111đ (Mười chín triệu, bảy trăm sáu mươi bốn nghìn, một trăm mười một đồng), trong đó tiền gốc 3.688.897đ, tiền lãi và phí 16.075.214đ).

- Buộc anh Nguyễn Anh K và chị Nguyễn Thị Hồng N phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất nợ quá hạn tính trên số nợ gốc mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/7/2023 cho đến khi anh K và chị N trả xong nợ.

- Trường hợp, anh Nguyễn Anh K và chị Nguyễn Thị Hồng N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng số HĐTD850202100253 ngày 07/06/2021 và hợp đồng tín dụng số HĐTD850202100474 ngày 26/10/2021 thì Ngân hàng TMCP BDLV có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 253/2021/HĐTC/CNVinhLong ký ngày 07/06/2021, là phần đất thuộc thửa số 983, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.740 m², loại CLN, tọa lạc ấp Thủy Thuận, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Anh K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 347149, số vào sổ cấp GCN:CH01610, do UBND huyện Mang Thít cấp ngày 19/4/2012 để thi hành án.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc anh K và chị N phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Ngân hàng TMCP BDLV đã tạm ứng chi phí này cho Tòa, nên buộc anh K và chị N phải trả lại 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP BDLV.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Anh K và chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật là 69.328.000đ (Sáu mươi chín triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP BDLV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 32.600.000đ (Ba mươi hai triệu, sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004573 ngày 14/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn

15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Anh K, chị Nguyễn Thị Hồng N được quyền kháng cáo bản trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Ngọc Tú